

KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO, TIẾP NHẬN ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU DƯỠNG, BÁC SỸ/Y SỸ Y HỌC
CỔ TRUYỀN ĐĂNG KÝ THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-K2ĐT ngày 03/3/2020 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo Ban hành bộ chương trình và tài liệu đào tạo gồm “Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới; đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới; Hướng dẫn tổ chức, quản lý, đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới”;

Căn cứ quyết định số 2073/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2018 về việc ban hành nội dung hướng dẫn thực hành cho đối tượng hành nghề y học cổ truyền để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Thực hiện Công văn số 3234/SYT-NVY ngày 6 tháng 9 năm 2022 của Sở Y tế Thừa Thiên Huế về việc quy định tiếp nhận đối tượng thực hành tại các cơ sở Khám Chữa bệnh;

Nhằm nâng cao năng lực thực hành chuyên môn về khám bệnh chữa bệnh cho đội ngũ Điều dưỡng, Y sỹ /Bác sỹ YHCT đăng ký học thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề Khám bệnh chữa bệnh. Trung tâm Y tế huyện A Lưới xây dựng kế hoạch với một số nội dung sau:

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

- Đối với Điều dưỡng: Đạt được các chuẩn năng lực thiết yếu của điều dưỡng Việt Nam và có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế.

- Đối với Bác sỹ YHCT: Thực hành thành thạo các kỹ năng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại và xử trí ban đầu một số bệnh cấp cứu.

- Đối với Y sỹ YHCT: Thực hành thành thạo các kỹ năng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và xử trí ban đầu một số bệnh cấp cứu.

2. Yêu cầu:

- Người thực hành được khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và đảm bảo đủ thời gian thực hành theo quy định hiện hành.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

3.1. Số lượng đối tượng thực hành đơn vị tiếp nhận trong năm

- Điều dưỡng: 20 người

- Bác sỹ YHCT: 7 người

- Y sỹ YHCT: 7 người

3.2. Thời gian học thực hành tại các khoa:

- Điều dưỡng: Thời gian thực hành tại khoa được phân công: 9 tháng

- Bác sỹ YHCT: + Thời gian thực hành tại khoa YHCT: 12 tháng

+ Thời gian thực hành tại khoa HSCC: 3 tháng

+ Thời gian thực hành tại khoa Dược: 3 tháng

- Y sỹ YHCT: + Thời gian thực hành tại khoa YHCT: 10 tháng

+ Thời gian thực hành tại khoa Dược: 2 tháng

3.3. Người tham gia hướng dẫn thực hành: Danh sách đính kèm

3.4. Nội dung hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ, Y sỹ YHCT: Nội dung hướng dẫn thực hành (Đính kèm)

- Điều dưỡng: Nội dung hướng dẫn thực hành (Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-K2ĐT ngày 03/3/2020 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo)

3.5. Số lượng DVKT đã được phê duyệt/ số DVKT đơn vị thực hiện theo từng chuyên môn: (Phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng KHNV

- Hằng năm xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành
- Đầu mối tổng hợp danh sách, tiếp nhận và thụ lý hồ sơ báo cáo Sở Y tế
- Tham mưu Giám đốc cấp giấy xác nhận thực hành sau khi người học thực hành kết thúc thời gian học thực hành.
- Phối hợp phòng Điều dưỡng để lập danh sách người tham gia hướng dẫn thực hành.
- Phối hợp phòng Điều dưỡng xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho người học thực hành
- Đưa nội dung kế hoạch lên trang Wedside của đơn vị.

2. Phòng Điều dưỡng

- Phối hợp phòng KHNV để lập danh sách người tham gia hướng dẫn thực hành.
- Phối hợp phòng KHNV xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho người học thực hành

4. Người hướng dẫn thực hành:

- Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho người học thực hành khi được phân công.
- Chịu trách nhiệm chuyên môn trong thời gian hướng dẫn thực hành cho đối tượng đang học thực hành.
- Theo dõi, chấm công người học thực hành khi được phân công.
- Nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành. Người hướng dẫn thực hành hướng dẫn chuyên khoa nào thì phải nhận xét theo chuyên khoa đó./.

Giám đốc

Hồ Bách Thắng

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo công văn Số: /KH-TTYT, ngày tháng 01 năm 2023)

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Khoa công tác
I. Bác sỹ					
1	Trần Anh Quyết	000249 9/TTH - CCHN	29/05/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa KB-HSCC
		208/Q Đ-SYT		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	
2	Nguyễn Thị Hoài Phượng	000375 /TTH- CCHN	15/09/2012	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa KB-HSCC
		210/Q Đ-SYT		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	
		628/Q Đ-SYT		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	
3	Nguyễn Ngọc Hùng	003154 /TTH- CCHN	19/07/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa KB-HSCC
		367/Q Đ-SYT		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai-Mũi-Họng	Khoa KB-HSCC
4	Lê Thị Ánh Tuyết	003846 /TTH- CCHN	30/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa KB-HSCC
5	Hồ Văn Tuấn	000249 8/TTH - CCHN	29/05/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa KB-HSCC
6	Kê Quốc Hội	000254 2/TTH - CCHN	08/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa KB-HSCC

7	Nguyễn Thành Trung	000273 1/TTH - CCHN	03/08/2015	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, CK PHCN	Khoa YHCT- PHCN
		1519/Q Đ-SYT		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	
8	Đoàn Minh Châu	003243 /TTH- CCHN	31/08/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Khoa YHCT- PHCN
		1166/Q Đ-SYT		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	
9	Lê Quang Thiết	000329 /TTH- CCHN	15/09/2012	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Khoa YHCT- PHCN
10	Lưu Thị Thanh Nhân	004293 /TTH- CCHN	21/07/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Khoa YHCT- PHCN
II. Điều dưỡng					
1	Hồ Thị Huệ	000336 /TTH- CCHN	15/09/2012	Thực hiện chức trách điều dưỡng đại học, theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Phòng ĐD, Khoa Truyền Nhiễm
2	Trương Thị Lý	000231 0/TTH - CCHN	10/02/2015	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung học, theo quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Phòng KHNV; Khoa KB- HSCC
3	Lê Thị Ngọc Hà	002169 /TTH- CCHN	27/07/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn đại học điều dưỡng, theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức	Khoa KB- HSCC

				danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
4	Nguyễn Thị Bông	000334 /TTH/ CCHN	15/09/2012	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung học, theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa KB-HSCC
5	Đoàn Thị Mỹ Châu	003306 /TTH- CCHN	29/09/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa KB-HSCC
6	Trần Thị Hạnh	000216 5/TTH - CCHN	05/07/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa KB-HSCC
7	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	003120 /TTH- CCHN	14/04/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa KB-HSCC
8	Lê Thị Quyền	004018 /TTH- CCHN	29/05/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa KB-HSCC

9	Phan Thị Ngọc Phương	003565 /TTH- CCHN	10/05/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa KB-HSCC
10	Lê Thị Diễm Phúc	000216 6/TTH - CCHN	07/01/2015	Thực hiện chức trách điều dưỡng đại học, theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi
11	Trần Nguyễn Uyên Phương	000350 /TTH- CCHN	15/09/2012	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung cấp, theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi
12	Hoàng Thị Mỹ Linh	000173 0/TTH - CCHN	06/01/2013	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung học, theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi
13	Lê Thị Hồng Nga	000338 /TTH- CCHN	15/09/2012	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung cấp, theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi
14	Trần Thị Hay	000270 0/TTH - CCHN	03/08/2015	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung học, theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ	Khoa Nội-Nhi

				vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
15	Phan Thị Thanh Nhung	004277 /TTH- CCHN	01/10/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Nội-Nhi
16	Trần Kế Y Nhi	003596 /TTH- CCHN	12/11/2015	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Nội-Nhi
17	Vũ Thị Xiên	004177 /TTH- CCHN	31/08/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Nội-Nhi
18	Đoàn Thị Tuyết	000333 /TTH- CCHN	15/09/2012	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn đại học điều dưỡng, theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Ngoại
19	Trần Ngọc Lánh	000345 /TTH- CCHN	15/09/2012	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung cấp, theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Ngoại

20	Võ Văn Hoàn	000346 /TTH- CCHN	15/09/2012	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung cấp, theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Ngoại
21	Hồ Thị Kiều Oanh	003069 /TTH- CCHN	19/02/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa KB-HSCC
22	Nguyễn Thị Dạ Thảo	003431 /TTH- CCHN	16/01/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Ngoại
23	Nguyễn Hoài Nam	000550 6/TTH - CCHN	25/07/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Ngoại
24	Lê Hoàng An	000342 /TTH- CCHN	15/09/2012	Thực hiện chức trách điều dưỡng đại học, theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Truyền Nhiễm
25	Dương Văn Phước	000347 /TTH- CCHN	15/09/2012	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung học, theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp	Khoa Truyền Nhiễm

				vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
26	A Ting Huệ	000293 9/TTH - CCHN	11/11/2015	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung học, theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Truyền Nhiễm
27	Nguyễn Thị Thúy	000173 1/TTH - CCHN	06/01/2013	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung học, theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Truyền Nhiễm
28	Hồ Thị Thanh Huyền	004621 /TTH- CCHN	27/09/2019	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung học, theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Truyền Nhiễm
III. Dược sỹ					
1	Trần Duy Anh	417/TT H- CCHN D	15/04/2015	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Nhà thuốc	Khoa Dược-TTB-VTYT
2	Ngọc Thị Cúc	1295/C CHN- D- SYT- TTH	13/11/2018	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã	Khoa Dược-TTB-VTYT
3	Hồ Thị Thu Hà	1490/C CHN- D-	04/09/2019	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Nhà thuốc; Quầy thuốc	Khoa Dược-TTB-VTYT

		SYT-TTH			
4	Đoàn Thị Tuyết Hạnh	1151/C CHN-D- SYT-TTH	11/04/2018	Bán lẻ thuốc	Khoa Dược-TTB-VTYT
5	Nguyễn Thị Trà Linh	334/TT H-CCHN D	31/08/2014	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Nhà thuốc, Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc	Khoa Dược-TTB-VTYT
6	Hoàng Thị Vân	1003/C CHN-D- SYT-TTH	21/08/2017	Bán lẻ thuốc	Khoa Dược-TTB-VTYT
IV. Y sỹ YHCT					
1	Nguyễn Thị Hưa	000330 /TTH-CCHN	15/09/2012	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Khoa YHCT-PHCN
2	Hồ Thị Kim Ngân	000228 7/TTH - CCHN	20/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Khoa YHCT-PHCN

Danh sách gồm: 10 Bác sỹ; 28 Điều dưỡng; 06 Dược sỹ; 02 Y sỹ YHCT

Phụ lục

Dịch vụ kỹ thuật Trung tâm y tế A Lưới đã thực hiện theo chuyên môn

Stt	Dịch vụ kỹ thuật Điều dưỡng thực hiện	Ghi chú
1	An thần bệnh nhân phải nắn xương	
2	An thần cho bệnh nhân nằm ở hồi sức	
3	An thần cho bệnh nhân nằm ở hồi tỉnh	
4	An thần sau phẫu thuật chấn thương không sóc hoặc sóc nhẹ	
5	Băng bó vết thương	
6	Băng ép bất động sơ cứu rắn cắn	
7	Cắt chỉ khâu da	
8	Cắt chỉ sau phẫu thuật	
9	Cắt lọc - khâu vết thương da đầu mang tóc	
10	Cắt lọc - khâu vết thương vùng trán	
11	Cắt lọc tổ chức hoại tử	
12	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	
13	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	
14	Cắt móng chân, chăm sóc móng trên người bệnh đái tháo đường	
15	Chăm sóc bệnh nhân đã tử vong	
16	Chăm sóc catheter tĩnh mạch	
17	Chăm sóc mắt ở người bệnh hôn mê	
18	Chăm sóc mắt ở người bệnh hôn mê (một lần)	
19	Chăm sóc mắt ở người bệnh liệt VII ngoại biên (một lần)	
20	Chăm sóc ống nội khí quản (một lần)	
21	Chăm sóc rốn sơ sinh	
22	Chăm sóc sonde dẫn lưu bể thận qua da/lần	
23	Đặt catheter tĩnh mạch	
24	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên	
25	Đặt dây truyền dịch ngoại vi điều trị bệnh nhân bỏng	
26	Đặt ống thông bàng quang	
27	Đặt ống thông dạ dày	
28	Đặt ống thông dạ dày (hút dịch hoặc nuôi dưỡng) sơ sinh	
29	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	
30	Đặt ống thông hậu môn	
31	Đặt sonde bàng quang	

32	Đặt sonde hậu môn	
33	Đặt sonde hậu môn sơ sinh	
34	Ép tim ngoài lồng ngực	
35	Kỹ thuật thay đổi tư thế lăn trở khi nằm	
36	Kỹ thuật theo dõi SpO2	
37	Kỹ thuật theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường quy	
38	Khí dung đường thở ở bệnh nhân nặng	
39	Khí dung mũi họng	
40	Khí dung thuốc cấp cứu	
41	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)	
42	Khí dung thuốc giãn phế quản	
43	Nắn bó bột gãy và trật khớp khuỷu	
44	Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay	
45	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân	
46	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay	
47	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân	
48	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay	
49	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân	
50	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay	
51	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay	
52	Nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay	
53	Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay	
54	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay	
55	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay	
56	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay	
57	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân	
58	Nắn, bó bột trật khớp khuỷu	
59	Nẹp bột các loại, không nắn	
60	Rửa dạ dày cấp cứu	
61	Rửa tay phẫu thuật	
62	Rửa tay sát khuẩn	
63	Test nội bì	
64	Tiêm bắp thịt	
65	Tiêm dưới da	
66	Tiêm tĩnh mạch	
67	Tiêm trong da	
68	Tiêm truyền thuốc	
69	Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS	

70	Theo dõi SpO2	
71	Theo dõi SPO2 liên tục tại giường	
72	Theo dõi SPO2 liên tục tại giường ≤ 8 giờ	
73	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường qui	
74	Thông tiêu	
75	Thở oxy dài hạn điều trị suy hô hấp mạn tính ≤ 8 giờ	
76	Thở oxy gọng kính	
77	Thở oxy lưu lượng cao qua mặt nạ không túi	
78	Thở oxy qua gọng kính (8 giờ)	
79	Thở oxy qua mặt nạ	
80	Thở oxy qua mặt nạ có túi	
81	Thở oxy qua mặt nạ có túi không hít lại (túi có van) (8 giờ)	
82	Thở oxy qua mặt nạ không có túi (8 giờ)	
83	Thở ô xy qua mặt nạ có túi có hít lại (túi không có van) (8 giờ)	
84	Thụt tháo	
85	Thụt tháo chuẩn bị sạch đại tràng	
86	Thụt tháo phân	
87	Thụt thuốc qua đường hậu môn	
88	Truyền dịch thường qui	
89	Truyền dịch thường quy	
90	Truyền dịch trong sóc	
91	Truyền tĩnh mạch	
92	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch ≤ 8 giờ	
93	Xử lý vết thương phần mềm nông vùng mi mắt	
94	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	
95	Xử trí dị ứng thuốc hướng thần	
96	Xử trí hạ huyết áp tư thế	
97	Xử trí ngộ độc thuốc hướng thần	
Stt	Dịch vụ kỹ thuật YHCT thực hiện	
1	Cấy chỉ	
2	Cấy chỉ điều trị tâm căn suy nhược	
3	Cứu	
4	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn	
5	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	
6	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	
7	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	
8	Cứu điều trị hội chứng thắt lưng- hông thể phong hàn	
9	Cứu điều trị khàn tiếng thể hàn	

10	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	
11	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	
12	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	
13	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	
14	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	
15	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	
16	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn	
17	Điện châm	
18	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp	
19	Điện châm điều trị liệt chi trên	
20	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh	
21	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh	
22	Giác hơi điều trị các chứng đau	
23	Giác hơi điều trị cảm cúm	
24	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn	
25	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt	
26	Giác hút	
27	Ôn châm	
28	Ôn châm	
29	Sắc thuốc thang	
30	Sắc thuốc thang	
31	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	
32	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	
33	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày (ADL) (ăn uống, tắm rửa, vệ sinh, vui chơi giải trí...)	
34	Tập các kiểu thở	
35	Tập các vận động khéo léo của bàn tay	
36	Tập các vận động thô của bàn tay	
37	Tập dáng đi	
38	Tập đi với gậy	
39	Tập đi với khung tập đi	
40	Tập đi với khung treo	
41	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	
42	Tập đi với thanh song song	
43	Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động	
44	Tập ho	
45	Tập ho có trợ giúp	
46	Tập kéo dẫn	
47	Tập lăn trở khi nằm	

48	Tập lên, xuống cầu thang	
49	Tập luyện với ghế tập cơ 4 đầu đùi	
50	Tập nằm đứng tư thế cho người bệnh liệt nửa người	
51	Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động	
52	Tập phối hợp hai tay	
53	Tập phối hợp tay mắt	
54	Tập phối hợp tay miệng	
55	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	
56	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng	
57	Tập thăng bằng với bàn bập bênh	
58	Tập thở	
59	Tập thở bằng dụng cụ (bóng, spirometer...)	
60	Tập vận động có kháng trở	
61	Tập vận động có trợ giúp	
62	Tập vận động chủ động	
63	Tập vận động tại giường	
64	Tập vận động tự do tứ chi	
65	Tập vận động thụ động	
66	Tập với dụng cụ chèo thuyền	
67	Tập với dụng cụ quay khớp vai	
68	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	
69	Tập với hệ thống ròng rọc	
70	Tập với ròng rọc	
71	Tập với thang tường	
72	Tập với xe đạp tập	
73	Tập với xe lăn	
74	Thủy châm	
75	Thủy châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	
76	Thủy châm điều trị đau dây V	
77	Thủy châm điều trị đau do thoái hóa khớp	
78	Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	
79	Thủy châm điều trị đau vai gáy	
80	Thủy châm điều trị liệt chi trên	
81	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	
82	Thủy châm điều trị liệt hai chi dưới	
83	Thủy châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	
84	Thử cơ bằng tay	
85	Vận động trị liệu bằng quang	

86	Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại giường	
87	Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại giường ≤ 8 giờ	
88	Vận động trị liệu hô hấp	
89	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh bại liệt	
90	Vật lý trị liệu -PHCN gãy xương đòn	
91	Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật ổ bụng	
92	Xoa bóp	
93	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bí đái cơ năng	
94	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới	
95	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên	
96	Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng, ngất	
97	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chóng ù tai	
98	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau do thoái hoá khớp	
99	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu	
100	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng	
101	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn	
102	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng stress	
103	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình	
104	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền mãn kinh	
105	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thắt lưng- hông	
106	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy	
107	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới	
108	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên	
109	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	
110	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	
111	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	
112	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác nông	
113	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn thần kinh thực vật	
114	Xoa bóp bấm huyệt điều trị sụp mi	
115	Xoa bóp bấm huyệt điều trị táo bón	
116	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tắc tia sữa	
117	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V	
118	Xoa bóp bấm huyệt điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	
119	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm khớp dạng thấp	
120	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	
121	Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay	
122	Xoa bóp lưng, chân	
123	Xoa bóp phòng chống loét	

124	Xoa bóp phòng chống loét trong các bệnh thần kinh (một ngày)	
125	Xoa bóp bấm huyệt điều trị nấc	

- Số DVKT Điều dưỡng đã thực hiện: 97/107 (còn 10 DVKT chưa thực hiện vì: chưa có bệnh nhân để triển khai)
- Số DVKT YHCT đã thực hiện: 125/51 (còn 26 DVKT chưa thực hiện vì: chưa có bệnh nhân để triển khai)